

THÔNG TƯ số 107/1998/TT-BTC ngày 24/7/1998 hướng dẫn thi hành Nghị định số 24/1998/NĐ-CP ngày 04/5/1998 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung thuế suất thuế doanh thu đối với một số sản phẩm, ngành nghề kinh doanh và hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Thông tư số 97-TC/TCT ngày 30/12/1995 của Bộ Tài chính.

Căn cứ vào Luật Thuế doanh thu đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa VIII thông qua ngày 30 tháng 6 năm 1990; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế doanh thu đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa IX thông qua ngày 05 tháng 7 năm 1993;

Căn cứ Nghị quyết số 47/1998/NQ-UBTVQH10 ngày 25/3/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung thuế suất thuế doanh thu đối với một số sản phẩm, ngành nghề kinh doanh;

Căn cứ Nghị định số 96/CP ngày 27/12/1995 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế doanh thu và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế doanh thu;

Căn cứ Nghị định số 24/1998/NĐ-CP ngày 04/5/1998 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung thuế suất thuế doanh thu đối với một số sản phẩm, ngành nghề kinh doanh;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện các thuế suất thuế doanh thu đã sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Thông tư số 97-TC/TCT ngày 30/12/1995 của Bộ Tài chính như sau:

A. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN THUẾ SUẤT THUẾ DOANH THU ĐÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. CÁC MỨC THUẾ SUẤT ĐÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Thuế suất thuế doanh thu đối với một số ngành

nghề trong Biểu thuế doanh thu được sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Mục I - Ngành sản xuất.

"4. Luyện, cán, kéo kim loại và luyện cốc 2%"

"5. Sản xuất, lắp ráp sản phẩm cơ khí: 2%

Riêng:

- Máy móc, thiết bị, công cụ, phương tiện vận tải và phụ tùng, chi tiết của máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải; sản xuất các sản phẩm bằng thép: cột điện, cầu giao thông, bộ khung kho hoàn chỉnh 1%

- Máy giặt, điều hòa nhiệt độ, tủ lạnh, máy hút bụi, hút ẩm, bình nóng lạnh, bếp ga, ô tô từ 24 chỗ ngồi trở xuống 4%"

"6. Sản xuất, lắp ráp sản phẩm điện tử 4%"

"12. Xay, xát, chế biến lương thực: 2%

Riêng mỳ ăn liền 4%"

"13. Sản xuất, chế biến thực phẩm (bao gồm cả thuốc lá lá, thuốc lá sợi, thuốc Lào, cồn, cà phê, mỳ chính, đường, bánh kẹo...) 6%"

Riêng:

- Muối 0,5%

- Nước đá dùng cho đánh bắt thủy sản; bã khô lọc, khô dầu thu hồi từ sản xuất các loại dầu 2%

- Đường thô, đường mật và đường tinh luyện được sản xuất từ đường thô, đường mật 4%

- Bột canh, nước chấm các loại, dầu thực vật, chè, sữa các loại 4%

- Nước ngọt, nước giải khát 8%"

Điểm 15:

"a) Sợi các loại (bao gồm cả sợi len dệt thảm, sợi day, tơ, cói, sợi tổng hợp), chỉ 2%

Riêng sợi len 4%"

2. Mục II - Ngành xây dựng.

"1. Hoạt động xây lắp; hoạt động khảo

sắt, thiết kế và hoạt động khác trong xây dựng 4%

Riêng hoạt động xây dựng không bao thầu vật tư, nguyên liệu 6%

3. Mục III - Ngành vận tải.

"2. Vận tải hành khách, hành lý, vận tải hàng không (kể cả hành khách, hành lý và hàng hóa) 4%

Riêng vận tải hành khách nội thành, nội thị bằng xe buýt 0%"

4. Mục VI - Ngành dịch vụ bổ sung tiết kiệm vào điểm 16.

"k) Kinh doanh trò chơi điện tử 10%"

II. THUẾ SUẤT THUẾ DOANH THU ĐÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ÁP DỤNG ĐỐI VỚI MỘT SỐ NGÀNH NGHỀ CỤ THỂ NHƯ SAU

1- Luyện, cán, kéo kim loại và luyện cốc thuế suất 2%, đối với kim loại không phân biệt là kim loại đen hay kim loại màu, kim loại màu bao gồm cả kim loại quý (vàng, bạc...).

2- Sản xuất, lắp ráp sản phẩm cơ khí áp dụng thuế suất 1% bao gồm:

Các sản phẩm là máy móc, thiết bị, công cụ, phương tiện vận tải (trừ ô tô từ 24 chỗ ngồi trở xuống), phụ tùng, chi tiết của máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải; công cụ sản xuất, khuôn mẫu; các sản phẩm bằng sắt, thép: cột điện, cầu giao thông, dàn giáo trong xây dựng, bộ khung kho hoàn chỉnh; thiết bị đo lường như các loại cân chuyên dùng từ 2000 kg trở lên; các thiết bị băng chuyền, băng tải, cầu thang máy.

3- Sản xuất, lắp ráp các sản phẩm điện tử áp dụng thuế suất 4% không phân biệt là sản phẩm điện tử chuyên dùng, sản phẩm điện tử dân dụng, máy vi tính.

4- Sản xuất, chế biến thực phẩm:

a) Sản xuất đường tinh luyện áp dụng thuế suất 6%.

- Sản xuất đường tinh luyện từ đường thô, đường mật, đường thùng áp dụng thuế suất 4%.

- Sản xuất đường mật, đường thô, đường thùng áp dụng thuế suất 4%.

Cơ sở có hoạt động sản xuất đường tinh luyện từ mía cây, đồng thời có hoạt động thu mua thêm đường thô, đường mật, đường thùng để tinh chế thành đường tinh luyện thì phải hạch toán riêng sản lượng và doanh thu theo từng loại để tính thuế doanh thu theo từng mức thuế suất. Trường hợp không hạch toán riêng được thì xác định theo tỷ trọng giá trị mía hoặc giá trị đường thô, đường mật, đường thùng thực tế xuất dùng cho sản xuất đường kết tinh để tính ra tỷ trọng doanh thu chịu thuế suất 6% và 4% tương ứng.

Ví dụ:

Trong kỳ sản xuất, doanh nghiệp A mua 1.800 tấn mía cây (tổng chi phí mua: 800 triệu đồng) và 70 tấn đường mật (tổng chi phí mua đường mật: 200 triệu đồng) dùng để sản xuất đường kết tinh.

Doanh nghiệp dùng toàn bộ số nguyên liệu trên sản xuất được 200 tấn đường kết tinh và bán thu được 1.300 triệu đồng

Trường hợp doanh nghiệp không hạch toán riêng được doanh thu từng loại thì thuế doanh thu được tính như sau:

$$\begin{aligned} & \text{- Tỷ trọng giá trị mía xuất dùng} \\ & \quad 800 \text{ triệu đồng} \\ & = \frac{\quad}{800 \text{ tr.đồng} + 200 \text{ tr.đồng}} \times 100(\%) = 80\% \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} & \text{- Tỷ trọng giá trị đường mật xuất dùng} \\ & \quad 200 \text{ triệu đồng} \\ & = \frac{\quad}{800 \text{ tr.đồng} + 200 \text{ tr.đồng}} \times 100(\%) = 20\% \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} & * \text{ Doanh thu áp dụng thuế suất 6\%} \\ & = 1.300 \text{ triệu đồng} \times 80\% = 1.040 \text{ triệu đồng} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} & \text{- Thuế doanh thu phải nộp:} \\ & \quad 1040 \text{ triệu đồng} \times 6\% = 62,4 \text{ triệu đồng} \end{aligned}$$

* Doanh thu áp dụng thuế suất 4%
 = 1.300 triệu đồng x 20% = 260 triệu đồng
 (hoặc = 1.300 tr.đồng - 1.040 tr.đồng = 260 tr.đồng)

- Thuế doanh thu phải nộp:
 260 triệu đồng x 4% = 10,4 triệu đồng.

Như vậy, tổng số thuế doanh thu phải nộp trong kỳ là:

62,4 triệu đồng + 10,4 triệu đồng = 72,8 triệu đồng.

b) Sản xuất cồn áp dụng thuế suất 6% không phân biệt loại cồn và mục đích sử dụng.

5- Đối với hoạt động xây lắp; hoạt động khảo sát, thiết kế và các hoạt động khác trong xây dựng:

a) Hoạt động xây dựng có bao thầu vật tư, nguyên liệu áp dụng thuế suất 4% tính trên tổng doanh thu công trình, hạng mục công trình nhận thầu.

Được xác định là có bao thầu vật tư, nguyên liệu nếu các loại nguyên liệu chủ yếu cấu thành sản phẩm xây dựng như: sắt, thép, xi măng, gạch, đá, cát, sỏi... do bên xây dựng chịu trách nhiệm cung ứng để xây dựng công trình.

b) Hoạt động xây dựng không bao thầu vật tư, nguyên liệu (vật tư do chủ công trình tự lo, bên nhận thầu xây dựng chủ yếu chỉ tính tiền công và các chi phí khác, kể cả vật liệu phụ, nếu có) áp dụng thuế suất 6%. Doanh thu tính thuế đối với hoạt động này là tiền thu về xây dựng, lắp đặt công trình, hạng mục công trình hay phần công việc hoàn thành bàn giao.

Việc xác định doanh thu xây dựng có bao thầu hay không bao thầu vật tư, nguyên liệu phải căn cứ vào hợp đồng xây dựng và thực tế quyết toán công trình xây dựng và thanh lý hợp đồng.

6- Hoạt động vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt của các công ty xe buýt được thành lập và hoạt động theo đề án của Bộ Giao thông vận tải nhằm phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân trong nội thành, nội thị, trong các khu công nghiệp hoặc giữa các thành thị với các khu

công nghiệp theo tuyến đường, điểm đỗ, thời gian chạy, giá vé do cấp có thẩm quyền quy định áp dụng thuế suất 0%.

7- Kinh doanh trò chơi điện tử thuế suất 10% áp dụng đối với các cơ sở sử dụng máy móc, thiết bị điện tử có cài đặt các chương trình trò chơi để kinh doanh. Doanh thu tính thuế đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử là tiền thu về hoạt động này.

B. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỂM TRONG THÔNG TƯ SỐ 97-TC/TCT NGÀY 30/12/1995 CỦA BỘ TÀI CHÍNH HƯỚNG DẪN VỀ THUẾ DOANH THU

I. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ THÊM THUẾ SUẤT THUẾ DOANH THU ÁP DỤNG ĐỐI VỚI MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG

1. Đối với hoạt động sản xuất:

a) Sản xuất vỏ bao xi măng và các loại bao bằng giấy, kể cả loại bao giấy có tráng lớp nhựa chống thấm, chống ẩm áp dụng thuế suất đối với hoạt động sản xuất sản phẩm bằng giấy là 2%.

b) In và xuất bản từ điển các loại, sách học tiếng nước ngoài (không thuộc loại sách giáo khoa giáo trình), áp dụng thuế suất đối với hoạt động in và xuất bản sách là 1%;

c) In và xuất bản các loại giáo trình giảng dạy, học tập áp dụng thuế suất đối với hoạt động in và xuất bản sách giáo khoa là 0%.

2. Kinh doanh thương nghiệp bán các mặt hàng sau đây áp dụng nhóm thuế suất 1%:

a) Kinh doanh bán các loại hoa tươi.

b) Các loại gạch, ngói (kể cả loại gạch ốp lát, trang trí), kính xây dựng, tấm lợp, các loại ống cống, ống nước, dây cáp các loại (bao gồm cả dây cáp điện, cáp thông tin).

Các loại máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải (trừ ô tô 24 chỗ ngồi trở xuống) bao gồm cả các loại khuôn mẫu, các loại linh kiện, phụ tùng của

máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải (trừ phụ tùng xe đạp, xe máy và các sản phẩm cơ khí tiêu dùng khác), các loại nông cụ, ngư cụ.

c) Kinh doanh xuất nhập khẩu theo hình thức tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu, áp dụng thuế suất kinh doanh xuất nhập khẩu là 1% tính trên doanh thu hàng xuất khẩu hoặc 15% trên chênh lệch giữa giá xuất khẩu với giá nhập khẩu hàng hóa (nếu đủ điều kiện tính thuế trên chênh lệch).

d) Cơ sở kinh doanh lương thực mua gạo về sau đó đánh bóng, sàng, tuyển gạo để bán nộp thuế theo hoạt động kinh doanh thương nghiệp, nếu mua thóc sau đó xay xát ra gạo để bán áp dụng thuế suất theo hoạt động xay xát, chế biến lương thực là 2%; gia công xay xát chỉ lấy tiền công áp dụng thuế suất hoạt động gia công là 6%.

II. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DOANH THU TÍNH THUẾ ĐỐI VỚI MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NÊU TẠI MỤC I PHẦN B THÔNG TƯ SỐ 97-TC/TCT NHƯ SAU

1. Đối với hoạt động kinh doanh thương nghiệp: Cơ sở kinh doanh thương nghiệp đủ điều kiện áp dụng tính thuế doanh thu trên chênh lệch giữa giá bán hàng và giá mua hàng: Giá bán hàng và giá mua hàng làm căn cứ xác định chênh lệch là giá thực tế mua, bán được xác định theo hóa đơn bán hàng (trừ mặt hàng nông sản, thủy sản mua của người sản xuất là nông dân, người nuôi trồng thủy sản và hàng mua của người không kinh doanh nếu không có hóa đơn thì giá mua được xác định theo giá thực tế thanh toán và cơ sở phải lập bảng kê hàng hóa mua vào theo hướng dẫn của cơ quan thuế). Giá mua, bán hàng được xác định cụ thể đối với từng phương thức mua, bán nêu tại điểm 6 Mục I Phần B Thông tư số 97-TC/TCT ngày 31/12/1995, nay hướng dẫn cụ thể một số trường hợp sau:

a) Cơ sở kinh doanh thương nghiệp mua hàng hóa, sau đó mua bao bì, dây, nẹp để đóng gói hàng hóa bán ra thì chi phí mua bao bì, dây, nẹp... không được cộng vào giá mua để tính thuế

doanh thu trên chênh lệch giữa giá bán hàng và giá mua hàng.

Cơ sở kinh doanh thương nghiệp bán hàng thông qua các cơ sở đại lý, ký gửi, bán hàng hưởng hoa hồng, nếu cơ sở kinh doanh thương nghiệp thực hiện đủ các điều kiện tính thuế trên chênh lệch thì vẫn được áp dụng tính thuế trên chênh lệch. Giá bán ra của hàng xuất bán qua các đại lý, ký gửi là giá do đại lý, ký gửi bán ra chưa trừ hoa hồng. Hoa hồng chi trả cho bên nhận đại lý, ký gửi được tính trong chi phí kinh doanh theo chế độ.

2. Hàng hóa xuất dùng nội bộ, biếu tặng, quảng cáo, khuyến mại, cơ sở kinh doanh phải hạch toán doanh thu, tính nộp thuế doanh thu như bán cho các đối tượng khác, trừ các trường hợp sau đây không phải nộp thuế doanh thu:

- Vật tư, bán thành phẩm luân chuyển nội bộ (không phát sinh doanh thu) của cơ sở để tiếp tục quá trình sản xuất ra sản phẩm và hàng hóa xuất luân chuyển giữa các kho nội bộ cơ sở.

- Hàng hóa mua ngoài dùng để khuyến mại, biếu, tặng khách hàng không thu tiền hoặc đã tính gộp trong giá hàng hóa bán ra, làm giải thưởng xổ số khuyến mại không phải nộp thuế doanh thu.

Ví dụ:

Một cơ sở sản xuất quạt điện, để tăng khả năng tiêu thụ quạt, cơ sở mua một số loại sản phẩm như bút bi, bút điện tặng khách hàng mua quạt, hoặc mua một số ti vi làm giải thưởng xổ số khuyến mại cho người mua quạt thì các sản phẩm bút bi, bút điện, ti vi đã tặng khách hàng cơ sở không phải nộp thuế doanh thu; nhưng nếu cơ sở xuất một số quạt điện dùng cho văn phòng, nhà trẻ, tặng thưởng cho công nhân viên, số quạt này cơ sở phải hạch toán doanh thu và nộp thuế doanh thu.

III. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỂM 1.C PHẦN C - ĐĂNG KÝ KÊ KHAI NỘP THUẾ, QUYẾT TOÁN THUẾ DOANH THU

Đối với các cơ sở sản xuất có tổ chức các chi

nhánh, cửa hàng tiêu thụ sản phẩm do cơ sở sản xuất ra, cơ sở sản xuất phải kê khai nộp thuế doanh thu theo thuế suất ngành sản xuất tại nơi sản xuất và kê khai nộp thuế doanh thu theo thuế suất ngành thương nghiệp tại địa phương nơi có chi nhánh, cửa hàng tiêu thụ sản phẩm.

Để có căn cứ xác định doanh thu và thuế phải nộp ở từng nơi, khi đơn vị xuất hàng cho các cửa hàng tiêu thụ phải dùng hóa đơn bán hàng ghi rõ: số lượng, chủng loại mặt hàng, đơn giá và tổng trị giá hàng xuất kho. Cửa hàng tiêu thụ sản phẩm khi bán hàng phải dùng hóa đơn bán hàng mua tại cơ quan thuế nơi đặt chi nhánh, cửa hàng. Chi nhánh, cửa hàng nếu đủ điều kiện nộp thuế doanh thu trên chênh lệch thì cơ quan thuế kiểm tra và thông báo cho cơ sở áp dụng nộp thuế doanh thu trên chênh lệch, trường hợp đơn vị thực hiện cơ chế bán giá thống nhất (giá nơi sản xuất và nơi chi nhánh, cửa hàng), không phát sinh chênh lệch giá thì chi nhánh, cửa hàng không phải nộp thuế doanh thu của loại hàng hóa này.

Riêng đối với các công ty xi măng thuộc Tổng công ty Xi măng Việt Nam vẫn áp dụng việc tính thuế doanh thu và kê khai, nộp thuế doanh thu theo quy định hiện hành.

Đối với cơ sở sản xuất có tổ chức các kho hàng ở các địa phương khác (kho hàng không trực tiếp kinh doanh bán hàng), khi xuất hàng từ cơ sở sản xuất đến kho hàng trực thuộc, cũng như điều chuyển hàng hóa từ kho này sang kho khác thì cơ sở được dùng phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ; khi hàng xuất bán phải lập hóa đơn bán hàng theo quy định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 tháng 1998. Riêng các thuế suất thuế doanh thu đã được sửa đổi, bổ sung nêu tại Phần A Thông tư này hướng dẫn thi hành Nghị định số 24/1998/NĐ-CP ngày 04/5/1998 của Chính phủ được thực hiện từ ngày 01 tháng 4 năm 1998.

Những quy định khác không được sửa đổi, bổ sung thì vẫn thực hiện theo Thông tư số 97-TC/TCT ngày 30/12/1995 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 96/CP ngày 27/12/1995 của

Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế doanh thu và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế doanh thu.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, đề nghị các ngành, các địa phương phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, xem xét giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

THÔNG TƯ số 109/1998/TT-BTC ngày 31/7/1998 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung quy định về việc giảm thuế tiêu thụ đặc biệt.

Căn cứ Nghị định số 97/CP ngày 27/12/1995 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt; Thông tư số 98-TC/TCT ngày 30/12/1995 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 97/CP ngày 27/12/1995 của Chính phủ;

Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi quy định về trường hợp giảm thuế tiêu thụ đặc biệt nêu tại điểm 1.d Phần IV Thông tư số 98-TC/TCT ngày 30/12/1995 của Bộ Tài chính như sau:

“d) Cơ sở sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt có quy mô sản xuất nhỏ đã thành lập trước đây nay đang tiếp tục sản xuất, nếu gặp khó khăn, nộp đủ thuế tiêu thụ đặc biệt theo luật định mà bị lỗ thì được xét giảm thuế tiêu thụ đặc biệt.

Mức thuế tiêu thụ đặc biệt được xét giảm tương ứng với số lỗ nhưng không vượt quá 50% tổng số thuế phải nộp theo luật.

Thời gian xét giảm thuế được xác định theo từng năm, tính theo năm dương lịch.

Về quy mô sản xuất nhỏ: